

# Ý NGHĨA VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA GIÁO DỤC CÁCH MẠNG NAM BỘ THỜI KỲ CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC 1954 - 1975

NGUYỄN XUÂN TẾ

(\*) NGUYỄN QUỐC BẢO

(\*\*)

*Nhìn lại bức tranh toàn diện của giáo dục Nam Bộ nói riêng, cũng như giáo dục miền Nam thời kỳ chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), chúng ta có thể thấy những ý nghĩa quan trọng và cũng chính là những bài học quý báu như sau.*

*Looking back the overall picture of the Southern education in particular as well as in the war against the American (1954 - 1975), we can see the significance and it is also the precious lessons as follows.*

## **1. Trong thời kỳ chống Mỹ từ 1954 - 1975, giáo dục Cách mạng ở Nam Bộ luôn tồn tại và phát triển với hai ngành học phổ thông và bình dân học vụ, góp phần xứng đáng vào công cuộc giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước**

Ngành học phổ thông và bình dân học vụ như hai anh em song sinh tồn tại trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc. Việc phát triển của hai ngành học xuất phát từ quan điểm đúng đắn của Đảng: giáo dục vừa là một hoạt động có tính phúc lợi của nhân dân, bồi dưỡng sức dân, vừa phải chú trọng đào tạo cán bộ, chiến sĩ cho công cuộc kháng chiến và kiến quốc sau này. Nắm vững quan điểm đường lối đúng đắn mà suốt chiều dài của cuộc kháng chiến, trải qua nhiều giai đoạn “thặng trầm” nhưng ở giai đoạn nào hễ có dân (có cơ quan, đơn vị) là có những lớp học phổ thông cho trẻ em và những lớp bình dân học vụ (xóa mù và bổ túc văn hóa) cho người lớn (Hồ Chí Minh, toàn tập, t.4, tr. 10 - 11).

Về giáo dục phổ thông, Ngành giáo dục miền Nam luôn ghi sâu lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong dịp khai trường đầu tiên dưới chính thể Việt Nam dân chủ cộng hòa: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay

không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”.

Phong trào Bình dân học vụ (gồm xóa mù chữ và bổ túc văn hóa) là một mặt hoạt động của ngành được duy trì trong suốt thời kỳ kháng chiến. Các tầng lớp nhân dân đã hưởng ứng lời kêu gọi “chống nạn thất học” của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, hãy góp sức vào bình dân học vụ.... Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo....” (Hồ Chí Minh, toàn tập, t.4, tr. 28 - 29).

Lời dạy của Bác đã được thực hiện xuyên suốt hai cuộc kháng chiến. Trong công tác bình dân học vụ, ngành đã chú trọng hai mặt: xóa mù chữ và bổ túc văn hóa.

Trong kháng chiến chống Mỹ, ngành giáo dục miền Nam tiếp tục phát huy thành quả đạt được trong thời kỳ chống Pháp, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, duy trì phong trào xóa mù chữ và bổ túc văn hóa

(\*) Phó Giáo sư, Tiến sĩ, GVCC. Tổng biên tập Tạp chí Khoa học quản lý giáo dục - Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

(\*\*) Nguyên Cán bộ Tiểu ban Giáo dục R.

trong suốt hai mươi năm kháng chiến. Bên cạnh những điểm, những nhóm, những lớp xóa mù chữ ở các xóm ấp, nhiều tỉnh đã mở trường bổ túc văn hóa cho thanh niên công nông, cho cán bộ, nhân viên cơ quan. Phong trào bổ túc trong các cơ quan từ Trung ương Cục đến các khu, tỉnh được sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, của ngành nên được thường xuyên duy trì và phát triển. Từ Thông tư 44 (1963) đến Chỉ thị 22, 23 (1968), Chỉ thị 01 (đầu 1975) của Trung ương Cục miền Nam, đã luôn luôn nhấn mạnh đến “bồi dưỡng văn hóa, chính trị cho nhân dân lao động, trước nhất là cho cán bộ và chiến sĩ”. Các chỉ thị luôn coi việc xóa mù chữ cho nhân dân lao động, nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ và chiến sĩ là một vấn đề thuộc về lập trường giai cấp, thể hiện tính Đảng, và quan điểm quần chúng, phải tranh thủ mọi hoàn cảnh đến tiến hành. Đảng ta đã xác định việc dạy bổ túc văn hóa là một nhiệm vụ cách mạng, một biểu hiện của tình thương giai cấp. Công tác bổ túc văn hóa góp phần quan trọng vào việc củng cố chính quyền cách mạng, nâng cao sự giác ngộ cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ và nhất là góp phần đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cho công cuộc kháng chiến và sau giải phóng, góp phần quan trọng vào việc xây dựng và bảo vệ đất nước.

**2. Giáo dục Nam Bộ luôn được sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng, luôn luôn bám sát và phục vụ nhiệm vụ chính trị do Đảng đề ra trong từng giai đoạn giáo dục của cuộc kháng chiến**

Suốt trong cuộc kháng chiến, Trung ương Cục miền Nam cũng như các cấp ủy đã xem giáo dục là một bộ phận không thể thiếu được của cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện. Trong kháng chiến chống Pháp, dưới sự lãnh đạo của Khu ủy Khu V, đã thành lập Sở giáo dục Khu và các Ty Giáo dục. Nam Bộ đã thành lập Sở Giáo dục Nam Bộ và Viện Văn hóa kháng chiến ở cấp Miền và Ty Giáo dục ở cấp tỉnh để chỉ đạo công

tác giáo dục. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, Đảng đã thành lập Tiểu ban giáo dục ở các cấp từ Trung ương Cục miền Nam đến huyện, xã để chỉ đạo công tác giáo dục. Đảng đã ra chỉ thị, nghị quyết đối với công tác giáo dục, xác định quan điểm, đường lối xây dựng giáo dục phục vụ kháng chiến.

Sau Hiệp định Geneve năm 1954, nhiều cấp ủy Đảng (và đảng viên) ở miền Nam đã có ý thức bảo vệ và duy trì những thành quả giáo dục đã đạt được trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (theo Nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng ngày 7/9/1954). Khi điều kiện cho phép (ngay sau Đồng Khởi 1960) các cấp ủy Đảng nhanh chóng có những chủ trương đúng đắn đối với giáo dục. Căn cứ vào Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 2/1962, trong chỉ thị đầu tiên về công tác giáo dục (Thông tư 44 tháng 2/1963), Trung ương Cục đã xác định đường lối giáo dục của miền Nam: “dựa vào lực lượng nhân dân, cán bộ giáo dục và các nhà giáo yêu nước, kiên quyết phá chính sách ngu dân và các hình thức giáo dục nô dịch phản động ngoại lai, đòi trụ của Mỹ - ngụy, tích cực xây dựng một nền giáo dục dân tộc, dân chủ và tiến bộ theo chủ nghĩa Mác – Lênin, nhằm bồi dưỡng văn hóa, chính trị cho nhân dân lao động, trước nhất là cán bộ, chiến sĩ, đào tạo thế hệ trẻ toàn diện, biết căm thù giặc sâu sắc, biết yêu nước nồng nàn, có kiến thức, đạo đức và sức khỏe để tiếp tục sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và kiến thiết xã hội sau này”. Từ đường lối cơ bản đó, qua các giai đoạn của cuộc kháng chiến, Đảng đã có nhiều chỉ thị đề ra nhiệm vụ của giáo dục (Chỉ thị 02 tháng 5/1964), Chỉ thị 22, 23 tháng 7/1968, Chỉ thị 01 tháng 1/1975 của Trung ương Cục, các chỉ thị của Ban Tuyên huấn và Tiểu ban giáo dục Miền, các chỉ thị về giáo dục của các khu ủy, tỉnh ủy). Các cấp lãnh đạo đã bám sát các chỉ thị của Đảng, vạch ra nhiệm vụ cụ thể và phương châm, phương thức hoạt động để phục vụ

cho nhiệm vụ chính trị của từng thời kỳ, từng giai đoạn. Giáo dục không bao giờ xa rời nhiệm vụ chính trị của Đảng. Đó là một kinh nghiệm quý báu của việc xây dựng giáo dục miền Nam trong thời kỳ kháng chiến. Sự lãnh đạo sâu sát của Đảng đã làm cho giáo dục gắn với phong trào cách mạng của quần chúng và có một sức sống mãnh liệt.

**3. Ngành giáo dục đã vận dụng sáng tạo quan điểm quần chúng của Đảng, biết tìm và dựa vào quần chúng để xây dựng sự nghiệp giáo dục**

Trong chiến đấu ác liệt, nhiều việc cấp thiết dồn dập nên việc học tập dễ bị lãng quên. Ngành giáo dục đã biết phát huy truyền thống hiếu học và tinh thần lạc quan của nhân dân ta, đã vượt qua muôn vàn khó khăn để xây dựng và duy trì trường lớp trong bất cứ hoàn cảnh nào, nhằm đem lại tri thức văn hóa cho nhân dân lao động. Quan điểm quần chúng trong các ngành còn biểu hiện ở niềm tin vào khả năng, tính cách mạng và sáng tạo của quần chúng. Nhân dân đã góp công góp của xây dựng và bảo vệ trường lớp, nhiều nơi đã năm lần bảy lượt dựng lại trường sau khi bị giặc đốt phá.

Quần chúng đã nuôi giấu và bảo vệ cán bộ, giáo viên khi có giặc càn quét. Quần chúng cũng đã sáng tạo nhiều hình thức học tập thích hợp với hoàn cảnh từng lúc, từng vùng, từng nơi. Nơi nào giáo dục biết dựa hẳn vào quần chúng thì dù khó khăn đến mấy vẫn duy trì và phát triển được. Quan điểm quần chúng phải kết hợp chặt chẽ với quan điểm giai cấp. Quan điểm giai cấp thể hiện ở chỗ xác định giáo dục phục vụ ai? Đối tượng đào tạo chủ yếu lúc bấy giờ là con nhân dân lao động (bao gồm cả con em cán bộ kháng chiến, công nông và bộ đội). Thấm nhuần quan điểm giai cấp nên trong chiến tranh, ngoài loại trường phổ thông bình thường, các địa phương đều chú trọng mở trường, lớp cho thanh thiếu niên công nông, trường thiếu sinh quân, trường lớp bổ túc

văn hóa cho cán bộ, chiến sĩ... Các trường này nhằm mục đích đào tạo cán bộ cốt cán cho quân - dân - chính - Đảng, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài. Chính nhờ kết hợp được quan điểm quần chúng với quan điểm giai cấp mà giáo dục miền Nam đã có thêm sức sống vượt qua muôn vàn khó khăn để duy trì và phát triển.

**4. Ngành giáo dục miền Nam đã chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, xây dựng lực lượng, đồng thời sử dụng và phát huy tốt sự chi viện của giáo dục miền Bắc**

Cán bộ, giáo viên giữ vai trò quyết định trong sự nghiệp phát triển giáo dục. Trong kháng chiến nguyên lý đó lại càng được khẳng định. Trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt mà giáo dục vẫn tồn tại và phát triển là do một đội ngũ cán bộ, giáo viên trung thành với cách mạng, giàu lòng yêu nước, yêu nghề, mến trẻ, kiên cường dũng cảm, dám hy sinh cho sự nghiệp giáo dục. Đội ngũ cán bộ, giáo viên kháng chiến có từ nhiều nguồn khác nhau. Họ là những trí thức yêu nước, những học sinh, sinh viên giác ngộ cách mạng, những cán bộ chính quyền và các đoàn thể, những thanh niên nông dân, những thanh thiếu niên được đào tạo trong nhà trường cách mạng... Họ cùng chung một lý tưởng là chiến đấu để giải phóng dân tộc, giành độc lập cho đất nước.

Trong chiến tranh đội ngũ giáo viên, cán bộ phần lớn được đào tạo ngắn hạn, kết hợp với việc bồi dưỡng thường xuyên. Nhiều giáo viên đã được bồi dưỡng 4, 5 lần trong quá trình công tác. Vì vậy, có người lúc mới được đào tạo chỉ có trình độ cấp I, nhưng đến cuối cuộc kháng chiến họ đã có trình độ cấp III. Trong nội dung bồi dưỡng, đào tạo, ngành đã chú trọng hàng đầu đến công tác chính trị, tư tưởng. Ngành đã luôn xác định vị trí và tầm quan trọng của giáo dục đối với công cuộc kháng chiến, luôn luôn khơi dậy và giáo dục lòng yêu nước, căm thù giặc và niềm lạc quan tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng. Dạy cũng như học là yêu nước, mỗi giáo viên, mỗi học sinh là một chiến sĩ. Tất nhiên, thực tế chiến đấu của nhân dân ta đã góp phần quan trọng vào việc giáo dục

đội ngũ cán bộ, giáo viên. Trong kháng chiến, cán bộ, giáo viên đã thực sự là tấm gương sáng cho học sinh về lòng trung thành với cách mạng, tinh thần dũng cảm và yêu nước. Và do vậy, mỗi trường học, mỗi lớp học là một pháo đài chống Mỹ.

**5. Trong quá trình xây dựng phát triển, ngành giáo dục đã luôn luôn chú trọng công tác chính trị, tư tưởng, đồng thời chú trọng phương châm, phương thức hoạt động**

Trong quá trình chiến tranh, sức mạnh của tinh thần, ý chí có ý nghĩa hết sức quan trọng. Nó là kết quả của công tác chính trị - tư tưởng. Để xây dựng và phát triển giáo dục, công tác chính trị - tư tưởng phải được tiến hành trước hết và thường xuyên trong đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh. Đồng thời phải được tiến hành trong nhân dân, trong các ngành, các đoàn thể và cả trong cấp ủy Đảng. Qua đó, mọi người hiểu rõ vị trí, tác dụng của giáo dục đối với công tác kháng chiến và xây dựng đất nước, tạo ra niềm tin vào sự tất thắng của cuộc kháng chiến để vượt qua gian khổ, không sợ hy sinh, đem hết sức mình cống hiến cho sự nghiệp chung và sự nghiệp giáo dục. Tuy nhiên, có ý chí, tinh thần chưa đủ mà phải có phương châm, phương thức hoạt động thích hợp mới duy trì được giáo dục. Có nghĩa là tùy sự so sánh lực lượng địch - ta trên chiến trường, trên từng vùng, từng nơi, từng lúc mà xác định yêu cầu giáo dục và cách tiến hành cho phù hợp. Có nơi, có lúc, phương thức hoạt động lại quyết định sự tồn tại của giáo dục. Phương thức hoạt động của giáo dục là lĩnh vực đòi hỏi sự năng động, sáng tạo nhiều nhất, nó đòi hỏi phải chống lại tư duy, bảo thủ, giáo điều.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hồ Chí Minh, toàn tập, t.4, Nxb. Sự thật. *Thư Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi cho học sinh tháng 9/1945.*
2. Hồ Chí Minh, toàn tập, t.4, Nxb. Sự thật. *Chống nạn thất học* ngày 04-10-1945.

Ngày nhận bài: 20/7/2016. Ngày biên tập xong: 25/8/2016. Duyệt đăng: 06/9/2016

**6. Giáo dục miền Nam biết kết hợp hai nhiệm vụ: xây dựng phong trào của ta và đấu tranh chống địch trên cả ba vùng chiến lược (rừng núi, đồng bằng, đô thị)**

Ngoài việc tiếp tục duy trì và mở thêm nhiều trường học với đủ các bậc học, đào tạo thêm nhiều cán bộ giáo viên, tổ chức biên soạn sách giáo khoa, phong trào đấu tranh chống địch trên các mặt trận văn hóa giáo dục đã diễn ra đa dạng, kết hợp với các lực lượng đoàn thể khác, hình thành được một thể liên hoàn ba vùng khiến cho địch phải đối phó hết sức khó khăn.

Vai trò của giáo dục cách mạng ngày càng được củng cố và khẳng định qua việc Tiểu ban giáo dục Trung ương Cục phối hợp với Đài phát thanh Giải phóng tổ chức hai buổi phát thanh “giáo dục Giải phóng” và “đô thị vùng lên” để trực tiếp chỉ đạo phong trào đấu tranh chống văn hóa giáo dục của địch ở vùng tạm bị chiếm.

Có thể nói việc kết hợp hai nhiệm vụ xây dựng phong trào của ta và đấu tranh chống địch trên cả ba vùng chiến lược (rừng núi, đồng bằng, đô thị) đã được thực hiện rất thành công. Phong trào giáo dục đã góp phần quan trọng vào thắng lợi to lớn của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Trên đây là những kinh nghiệm, những bài học rút ra từ việc xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục phục vụ cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc. Nó tiếp nối truyền thống vẻ vang của sự nghiệp giáo dục thời kỳ chống thực dân Pháp, đã được tiếp tục phát huy trong các giai đoạn phát triển của giáo dục nước ta sau này và chắc chắn còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bổ ích trong sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay.